

Số: 33/2025/QĐST-DS

Vĩnh Long, ngày 25 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 142/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2025. Về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tiền”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Thu L; sinh năm 1971. Địa chỉ: Khóm B, phường T, tỉnh Vĩnh Long;

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà L: Ông Nguyễn Giang S; sinh năm 1968. Địa chỉ: Khóm B, phường T, tỉnh Vĩnh Long (văn bản ủy quyền ngày 23/10/2025).

- Bị đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1953. Địa chỉ: Ấp V, xã L, tỉnh Vĩnh Long;

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Nguyễn Giang S là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà L và bị đơn bà Trần Thị T thống nhất thỏa thuận, bà Trần Thị T còn nợ và tự nguyện trả cho bà L số tiền gốc bằng 300.000.000 đồng, tiền lãi bằng 70.000.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi bằng 370.000.000 đồng (ba trăm bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Sau khi bà Võ Thị Thu L nhận đủ số tiền bà Trần Thị T trả, bà L có trách nhiệm làm thủ tục chuyển trả lại quyền sử dụng đất thửa số 1512, tờ bản đồ số 7, diện tích 766,0m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm, thời hạn sử dụng ngày 03/03/2048, đất tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long)

cho bà Trần Thị T bằng hình thức chuyển nhượng QSD đất, phí chuyển nhượng do bà Tư C.

Về án phí dân sự sơ thẩm : 9.250.000 đồng, bà Võ Thị Thu L và bà Trần Thị T mỗi người nộp 4.625.000 đồng. Cấn trừ số tiền tạm ứng án phí 7.500.000 đồng mà bà L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006132 ngày 16/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long thì bà Võ Thị Thu L đã nộp xong tiền án phí và được nhận lại 2.875.000 đ (hai triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí cho bà Trần Thị T vì bà T là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận ;***

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực A-Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực A-Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hoài Thanh**